

Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn 10, xã L, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 14/7/2015, cho đến khi con chung trưởng thành trên 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015743, ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Nguyễn Thị P được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015743, ngày 03 tháng 02 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L và UBND xã L, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến